

Số: /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

**Thông tư quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước
trong lĩnh vực khí tượng thủy văn**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực khí tượng thủy văn gồm:

1. Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều 48, 49 và 50 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

2. Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực khí tượng thủy văn khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Điều 3. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Hồ sơ xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài gồm:

a) Tên, địa chỉ kèm theo: bản sao có chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử từ bản chính hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân đối với cơ quan, tổ chức (không áp dụng đối với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh), thông tin số thẻ căn cước công dân/số thẻ căn cước/số định danh cá nhân đối với cá nhân có nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về dân sự;

b) Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Loại, số lượng thông tin, dữ liệu cụ thể được trao đổi với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

d) Tên, địa chỉ của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được trao đổi thông tin, dữ liệu;

đ) Thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu;

e) Hình thức trao đổi thông tin, dữ liệu;

g) Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu.

2. Văn bản nhất trí việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong địa giới hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi báo cáo theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư này về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu đó;

trường hợp thời gian trao đổi thông tin, dữ liệu trên 01 năm, định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 01 phải gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu của năm trước.

Điều 4. Thành phần hồ sơ, biểu mẫu thực hiện thủ tục phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết được lập theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Kế hoạch tác động vào thời tiết kèm theo hồ sơ lấy ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng.

Việc xây dựng kế hoạch tác động vào thời tiết và tổ chức lấy ý kiến về kế hoạch tác động vào thời tiết được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 và khoản 2, khoản 3, khoản 7 Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết; các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 5 Thông tư này.

2. Mẫu kế hoạch tác động vào thời tiết thực hiện theo Phụ lục số 01 quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết

1. Sửa cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” tại điểm a khoản 1 Điều 4.

2. Sửa cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại các khoản 1, 5 và 6 Điều 4.

3. Sửa cụm từ “Đơn vị hành chính cấp huyện” thành cụm từ “Đơn vị hành chính cấp tỉnh” tại các khoản 1, 5 và 6 Điều 4.

4. Bãi bỏ khoản 4 Điều 4.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Việc thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Khí tượng thủy văn.

Căn cứ từng trường hợp cụ thể, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mời đại diện của các Bộ quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Khí tượng thủy văn, các ngành, địa phương, nhà khoa học, chuyên gia có liên quan tham gia thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết được thẩm định thông qua không có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt theo thẩm quyền.

Trường hợp không thông qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo lý do cho cơ quan, tổ chức lập kế hoạch.”.

7. Bổ sung Điều 8a vào trước Điều 8 như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh khi kế hoạch tác động vào thời tiết được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh toàn bộ kế hoạch tác động vào thời tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện tương tự hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết quy định tại Điều 4 Thông tư này và khoản 2 Phụ lục IX kèm theo Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Hồ sơ thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

b) Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện tương tự trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 2 Phụ lục IX kèm theo Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

c) Việc thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết do cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến kế hoạch đã được phê duyệt, tổng hợp ý kiến thẩm định, xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

d) Thời hạn thẩm định điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết không quá 11 ngày kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

2. Đơn vị chuyên ngành về khí tượng thủy văn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện kế hoạch tác động vào thời tiết được phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kết quả thực hiện kế hoạch tác động vào thời tiết và điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết được phê duyệt theo thẩm quyền; đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.”.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên quyết định đó cho đến khi hết thời hạn.

2. Tổ chức, cá nhân đã được đơn vị chuyên ngành về khí tượng thủy văn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Thông tư này.

3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, đơn vị chuyên ngành về khí tượng thủy văn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chuyển giao hồ sơ, dữ liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn phân quyền, phân cấp quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư này và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính quy định tại khoản 2 Điều này cho cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được phân quyền, phân cấp.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân quyền, phân cấp quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Thực hiện công bố Quyết định danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính đề nghị điều chỉnh kế hoạch tác động vào thời tiết sau phân quyền, phân cấp được thông suốt, không bị gián đoạn;

b) Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của đơn vị chuyên ngành về khí tượng thủy văn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi phân cấp;

c) Tiếp nhận và thực hiện quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân quyền, phân cấp thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành;

d) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp;

đ) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh nội dung phân quyền, phân cấp tại Thông tư này nếu thực tế thực hiện nhiệm vụ phát sinh vướng mắc.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NNMT;
- Sở NNMT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NNMT;
- Lưu: VT, PC, KTTV. TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Phụ lục

*(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01	Công văn nhất trí việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-SNNMT

V/v trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài¹

....., ngày.....tháng năm

Kính gửi:.....¹

Ngàytháng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh..... đã tiếp nhận đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của¹

Căn cứ các quy định của Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh..... có ý kiến trả lời như sau:

Nhất trí với đơn xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài của.....¹ có trụ sở chính tại.....; địa chỉ giao dịch tại..... với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép trao đổi thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn:
2. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn được phép trao đổi, bao gồm:
.....
3. Mục đích trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
4. Thời gian được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:.....
5. Hình thức trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
6. Thời hạn trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
7. Nội dung khác (nếu có):.....

Đề nghị¹ thực hiện đúng các nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh..... đồng ý nêu trên, đồng thời có trách nhiệm gửi báo cáo về hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu này về Ủy ban nhân dân tỉnh..... theo đúng quy định tại Điều Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

Trân trọng gửi.....¹ để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Mẫu số 02

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐƯỢC PHÉP TRAO ĐỔI THÔNG TIN,
DỮ LIỆU KTTV, GIÁM SÁT BIẾN ĐỔI
KHÍ HẬU VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

Số:/BC.....

BÁO CÁO

**Kết quả trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn,
giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân được phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài: (1)
2. Địa chỉ:..... Điện thoại: Fax:
3. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:.....
 - Năm sinh:
 - Trình độ chuyên môn:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN, DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, GIÁM SÁT BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VỚI TỔ CHỨC QUỐC TẾ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TỪ NGÀY ... THÁNG ... NĂM ... ĐẾN NGÀY ... THÁNG ... NĂM ...

1. Tên tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện trao đổi thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu:
2. Loại, số lượng thông tin khí tượng thủy văn đã thực hiện trao đổi, bao gồm:
3. Tần suất, thời gian thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
4. Hình thức thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:
5. Đánh giá hiệu quả hoạt động trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài:
6. Nội dung khác (nếu có):.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Tên tổ chức, cá nhân xin phép được trao đổi thông tin, dữ liệu với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Mẫu số 03

**[TÊN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

Số: _____

....., ngày.... tháng.....năm.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015,

*Căn cứ Thông tư số ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý
nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;*

Các căn cứ các văn bản pháp lý liên quan,

I. Thông tin tóm tắt về kế hoạch tác động vào thời tiết

- Tên kế hoạch tác động vào thời tiết;
- Tên cơ quan, tổ chức lập;
- Mục tiêu;
- Thời gian thực hiện;
- Địa điểm thực hiện;
- Các thông tin khác: dự toán, nguồn vốn, khác ...
- Tóm tắt ý kiến của cộng đồng dân cư khu vực trực tiếp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết (kèm theo ý kiến của các cơ quan liên quan tới quá trình tham vấn ý kiến về kế hoạch tác động vào thời tiết).

(Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Phụ lục tài liệu kèm theo (nếu có)

II. Đề nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, [ghi tên cơ quan] đề nghị __[ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch

Cam kết thực hiện theo đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật khí tượng thủy văn...

Đề nghị [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN
TỔ CHỨC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]